

Số: 34 /HALICO

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(NĂM 2024)**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

Tên Công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (HALICO)**

Địa chỉ trụ sở chính: 94 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0243.9763.763

Fax: 0243.8212662

Email: vanthu@halico.com.vn

Vốn điều lệ: 200.000.000.000 Đồng (Hai trăm tỷ đồng chẵn)

Mã chứng khoán: HNR

Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Thực hiện chức năng kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động của bộ phận bán hàng.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|--|
| 1 | 186/NQ-ĐHĐCĐ | 12/4/2024 | 1. Thông qua Báo cáo số: 136/HALICO ngày 12/3/2024 của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024, trong đó các chỉ tiêu chính thực hiện SXKD năm 2023 như |

sau:

* Tổng doanh thu (bao gồm thuế TTĐB):
163,79 tỷ đồng

* Doanh thu thuần về hàng hoá và cung cấp
dịch vụ: 100,90 tỷ đồng.

* Lợi nhuận trước thuế (lỗ): - 9,86 tỷ đồng.

* Lao động bình quân:

- CBCNV: 173 người

- Ban Điều hành và Ban Kiểm soát: 04 người

* Quyết toán thu nhập (Bao gồm thưởng
doanh số của Ban Kinh doanh):

- Tiền lương CBCNV: 19,40 tỷ đồng

- Tiền lương Ban Điều hành và Trưởng Ban
Kiểm soát (không bao gồm thù lao HĐQT):
0,99 tỷ đồng

- Khoản chi mang tính chất phúc lợi (Bao gồm
cả BDH): 1,68 tỷ đồng.

2. Thông qua Báo cáo số: 05/BC-HĐQT ngày
12/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty đánh
giá kết quả hoạt động năm 2023 và phương
hướng hoạt động năm 2024.

3. Thông qua Báo cáo số: 147/BKS-BC ngày
19/3/2024 của Ban Kiểm soát về kết quả hoạt
động năm 2023 và phương hướng hoạt động
năm 2024.

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán
năm 2023 theo nội dung Tờ trình số: 06/TTr-
HĐQT ngày 12/3/2024 của Hội đồng quản trị
Công ty.

5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024
theo nội dung Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày
12/3/2024 của Hội đồng quản trị Công ty.

6. Thông qua chế độ lương và thù lao: HĐQT,
BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Rượu và
Nước giải khát Hà Nội (quyết toán năm 2023,
dự kiến năm 2024) theo nội dung Tờ trình số:
08/TTr-HALICO ngày 12/3/2024 của Hội
đồng quản trị Công ty.



| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 theo nội dung Tờ trình số: 146/BKS-TTr ngày 19/3/2024 của Ban Kiểm soát. |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ (Thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|----|-------------------------------|--|---|--|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Phạm Trung Kiên | Chủ tịch HĐQT | 29/6/2018 | 29/4/2021 |
| | | | 29/4/2021 | Cho đến khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay thế |
| 2 | Ông Phan Minh Sơn | Thành viên HĐQT không điều hành | 21/4/2023 | Cho đến khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay thế |
| 3 | Ông Trần Hậu Cường | Thành viên HĐQT | 2014 | 29/4/2021 |
| | | | 29/4/2021 | Cho đến khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay thế |
| 4 | Ông Nguyễn Anh Thi | Thành viên HĐQT không điều hành | 29/4/2021 | Cho đến khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay thế |
| 5 | Ông Murugavel Shanmugam (Vel) | Thành viên HĐQT không điều hành | 21/4/2023 | Cho đến khi có Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc thay thế |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Phạm Trung Kiên | 7/7 | 100% | |
| 2 | Ông Phan Minh Sơn | 7/7 | 100% | |
| 3 | Ông Trần Hậu Cường | 7/7 | 100% | |
| 4 | Ông Nguyễn Anh Thi | 7/7 | 100% | |
| 5 | Ông Murugavel Shanmugam (Vel) | 7/7 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Công ty được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh từng bước đạt hiệu quả và tăng cường triển khai các biện pháp thúc đẩy công tác bán hàng.

- Thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Thư ký Công ty (01 thành viên) kiêm nhiệm Người quản trị Công ty kể từ ngày 29/4/2021 có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2024):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 1 | 01/BB-HALICO-HĐQT | 29/01/2024 | Đánh giá Người đại diện phần vốn HABECO tại HALICO năm 2023: - Ông Phạm Trung Kiên: Tổng điểm đánh giá đạt 85 điểm, xếp loại đánh | 100% |

| | | | | |
|---|-------------------|------------|---|------|
| | | | <p>giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.</p> <p>- Ông Phan Minh Sơn: Tổng điểm đánh giá đạt 85 điểm, xếp loại đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ.</p> <p>- Ông Trần Hậu Cường: Tổng điểm đánh giá đạt 75 điểm, xếp loại đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ.</p> | |
| 2 | 02/NQ-HALICO-HĐQT | 21/02/2024 | <p>Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 là ngày 14 tháng 3 năm 2024.</p> | 100% |
| 3 | 03/NQ-HALICO-HĐQT | 12/3/2024 | <p>Thống nhất tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024:</p> <ol style="list-style-type: none"> Báo cáo của Ban Giám đốc tổng kết công tác sản xuất kinh doanh năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023. Tờ trình các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024. Tờ trình Chế độ lương và thù lao: HĐQT, BKS, Thư ký của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội (quyết toán năm 2023, dự kiến năm 2024). Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024. | 100% |
| 4 | 11/NQ-HALICO-HĐQT | 12/4/2024 | <p>Thông qua chủ trương chuyển Chi nhánh Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh thành Văn phòng Đại diện theo</p> | 100% |



| | | | | |
|---|-------------------|-----------|---|------|
| | | | nội dung Tờ trình số 157/TTr-HALICO ngày 28/3/2024 của Giám đốc Công ty. Giao Ban Điều hành chỉ đạo phòng ban liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty. | |
| 5 | 12/QĐ-HALICO-HĐQT | 12/4/2024 | Thành lập Văn phòng Đại diện Công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giao cho Người đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. | 100% |
| 6 | 13/BB-HALICO-HĐQT | 12/4/2024 | Thông qua việc thay đổi Người đứng đầu Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội tại Đà Nẵng. Giao cho Ông Trần Hậu Cường - Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. | 100% |
| 7 | 14/QĐ-HALICO-HĐQT | 12/4/2024 | Thay đổi Người đứng đầu Văn phòng đại diện Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội tại Thành phố Đà Nẵng. Giao cho Người đại diện theo pháp luật tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật. | 100% |
| 8 | 15/NQ-HALICO-HĐQT | 10/6/2024 | Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội. Giao Ban Điều hành chỉ đạo phòng ban liên quan triển khai thực hiện. | 100% |
| 9 | 16/QĐ-HALICO-HĐQT | 10/6/2024 | Phê duyệt Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội. Giám đốc Công ty cổ phần Rượu | 100% |

| | | | | |
|----|-------------------|-----------|---|------|
| | | | và Nước giải khát Hà Nội chịu trách nhiệm chỉ đạo phòng ban liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty. | |
| 10 | 17/BB-HALICO-HĐQT | 02/8/2024 | <p>- Thông qua Báo cáo số: 357/HALICO ngày 30/7/2024 của Giám đốc Công ty về việc sơ kết tình hình thực hiện công tác sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD còn lại của năm 2024. Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng ban liên quan tiếp tục cân đối sản xuất phù hợp đồng thời thực hiện rà soát tiết giảm chi phí, cải tiến trong công tác bán hàng nhằm thúc đẩy hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty trong các tháng còn lại của năm.</p> <p>- Thông qua Báo cáo số: 358/HALICO ngày 30/7/2024 của Giám đốc Công ty về việc sử dụng đất tại Đà Nẵng.</p> | 100% |
| 11 | 18/NQ-HALICO-HĐQT | 23/8/2024 | Thông qua việc phê duyệt thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ không tiếp tục sử dụng hoặc không còn sử dụng được của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội theo nội dung Tờ trình số: 332/TTr-HALICO ngày 11/7/2024 của Giám đốc Công ty. Giao Ban Điều hành chỉ đạo phòng ban liên quan triển khai thực hiện. | 100% |
| 12 | 19/NQ-HALICO-HĐQT | 16/9/2024 | Thông qua việc phê duyệt thanh lý tại Đà Nẵng hệ thống giàn kệ sức chứa 1800 pallet và 300 pallet nhựa 02 mặt không tiếp tục sử dụng của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội | 100% |

| | | | | |
|----|-------------------|------------|---|------|
| | | | theo nội dung Tờ trình số: 407/TTr-HALICO ngày 26/8/2024 của Giám đốc Công ty. Giao Ban Điều hành chỉ đạo phòng ban liên quan triển khai thực hiện. | |
| 13 | 20/QĐ-HALICO-HĐQT | 24/9/2024 | Cử Ông Trần Hậu Cường - Giám đốc Công ty đi công tác tại Nam Ninh, Quảng Tây - Trung Quốc để quảng bá và xúc tiến phân phối các sản phẩm của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội tại Trung Quốc. | 100% |
| 14 | 21/BB-HALICO-HĐQT | 06/11/2024 | Thống nhất với nội dung Báo cáo số: 571/HALICO ngày 24/10/2024 của Giám đốc Công ty về việc báo cáo sơ kết tình hình thực hiện công tác sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2024 và phương hướng, giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD 03 tháng còn lại của năm 2024. | 100% |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2024):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn |
|----|---------------------|--------------------------|--|---|
| 1 | Bà Phạm Thị Lan Anh | Trưởng Ban Kiểm soát | Ngày bắt đầu là Trưởng BKS: 15/4/2016 | Cử nhân Tài chính Kế toán và Luật Kinh tế |
| | | | Ngày miễn nhiệm: 29/4/2021 | |
| | | | Ngày bổ nhiệm: 29/4/2021 | |
| 2 | Ông Trần Đức Giang | Thành viên Ban Kiểm soát | Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 28/11/2019 | Cử nhân Quản trị kinh doanh |
| | | | Ngày miễn nhiệm: 29/4/2021 | |
| | | | Ngày bổ nhiệm: 29/4/2021 | |

| | | | | |
|---|--------------------|--------------------------|---|-----------|
| 3 | Ông Hà Triệu Cường | Thành viên Ban Kiểm soát | Ngày bắt đầu là thành viên BKS: 29/04/2021 | Tài chính |
|---|--------------------|--------------------------|---|-----------|

2. Cuộc họp của BKS:

| ST T | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|------|---------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Phạm Thị Lan Anh | 3 | 100% | 100% | |
| 2 | Ông Trần Đức Giang | 3 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Hà Triệu Cường | 3 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cuộc họp của Ban điều hành trong lịch làm việc tuần của Công ty khi cần thiết.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS:

Giám sát việc công bố thông tin của Công ty cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội.

IV. Ban Điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------|--|
| 1 | Ông Trần Hậu Cường | 24/01/1969 | Thạc sỹ Kinh tế, QTKD | Ngày bổ nhiệm: 16/8/2018 |
| 2 | Ông Tống Nguyên Long | 03/12/1978 | Thạc sỹ Tự động hóa | Ngày bổ nhiệm: 27/4/2021 |

V. Kế toán trưởng Công ty:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|---------------|---------------------|--|-----------------------------|
| Đỗ Thành Luân | 02/08/1986 | Thạc sỹ chuyên ngành kế toán, kiểm toán và phân tích | Ngày bổ nhiệm: 01/7/2019 |

VI. Đào tạo về quản trị Công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không phát sinh.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2024) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

*** NGƯỜI NỘI BỘ:**



| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ | Giới tính | Điện thoại, địa chỉ liên hệ | Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD) | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|--------------------------------------|---------------------------|---------------------------------|---------------|-----------|-----------------------------|---|-------|----------|---------|--------------------------------------|--------------|
| I- Thành viên HĐQT | | | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Trung Kiên | | Chủ tịch HĐQT | Nam | | | | | | 8.858.041 | 44,29% |
| 2 | Phan Minh Sơn | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | 1.000.000 | 05% |
| 3 | Trần Hậu Cường | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | 1.000.062 | 05,0000031 % |
| 4 | Nguyễn Anh Thi | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | 4.556.756 | 22,78% |
| 5 | Murugavel Shanmugam (Vel) | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | 4.556.756 | 22,78% |
| II- Thành viên Ban Giám đốc | | | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hậu Cường | | Giám đốc | Nam | | | | | | 1.000.062 | 05,0000031 % |
| 2 | Tống Nguyên Long | | Phó Giám đốc | Nam | | | | | | 6 | 0.0000003% |
| III- Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Thị Lan Anh | | Trưởng Ban | Nữ | | | | | | 30 | 0.0000015% |



| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ | Giới tính | Điện thoại, địa chỉ liên hệ | Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD) | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|----------------------------------|---------------------|---------------------------------|--------------------------|-----------|-----------------------------|---|-------|----------|---------|--------------------------------------|--------------|
| | | | Kiểm soát | | | | | | | | |
| 2 | Trần Đức Giang | | Thành viên Ban Kiểm soát | Nam | | | | | | 0 | 0% |
| 3 | Hà Triệu Cường | | Thành viên Ban Kiểm soát | Nam | | | | | | 0 | 0% |
| IV- Kế toán trưởng Công ty | | | | | | | | | | | |
| 1 | Đỗ Thành Luân | | Kế toán trưởng Công ty | Nam | | | | | | 0 | 0% |
| V- Người đại diện theo pháp luật | | | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hậu Cường | | Giám đốc | Nam | | | | | | 1.000.062 | 05,0000031 % |
| VI- Người được ủy quyền CBTT | | | | | | | | | | | |
| 1 | Trần Hậu Cường | | Giám đốc | Nam | | | | | | 1.000.062 | 05,0000031 % |



*** CỔ ĐÔNG LỚN**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ tại tổ chức ĐKNY | Giới tính | Điện thoại, địa chỉ liên hệ | Loại hình ID (CMND/Hộ chiếu/ Giấy ĐKKD) | Số ID | Ngày cấp | Nơi cấp | Số lượng CP cá nhân/ đại diện sở hữu | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|---|---------------------------------|--------------------------|-----------|--|---|-------|----------|---------|--------------------------------------|--------------|
| 1 | Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội (Habeco) | | | | 183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội | 0101376672 | | | | 10.858.041 | 54,29% |
| | Người đại diện sở hữu phần vốn | | | | | | | | | | |
| | Phạm Trung Kiên | | Chủ tịch HĐQT | Nam | | | | | | | |
| | Phan Minh Sơn | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | | |
| | Trần Hậu Cường | | Ủy viên HĐQT | Nam | | | | | | | |
| 2 | Streetcar Investment Holding Pte. Ltd | | | | 112 Robinson Road, 06 Singapore, Singapore | CA4537 | | | | 9.113.513 | 45,57% |

| | | | | | | | | | | | |
|--------------------------------|--|--------------|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Người đại diện sở hữu phần vốn | | | | | | | | | | | |
| Nguyễn Anh Thi | | Ủy viên HDQT | Nam | | | | | | | | |
| Murugavel Shanmugam (Vel) | | Ủy viên HDQT | Nam | | | | | | | | |

*** DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--|--|----------------------|-----------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1 | Phạm Trung Kiên | | Chủ tịch HDQT | Nam | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Thị Mai Hạnh | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.2 | Phạm Mai Khanh | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.3 | Phạm Duy Tùng | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 1.4 | Bùi Thị Ty | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.5 | Nguyễn Thị Thế | | Chị dâu | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.6 | Phạm Hồng Quang | | Anh trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 1.7 | Lê Thị Hiền | | Chị dâu | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.8 | Phạm Phú Cường | | Anh trai | Nam | | | 0 | 0% | |

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--|--|------------------------|-----------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1.9 | Phạm Thị Hương | | Chị dâu | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 1.10 | Công ty cổ phần Thương mại Bia Hà Nội – Hưng Yên 89 | | Thành viên HĐQT | | | | | | |
| 1.11 | Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Kim Bài | | Chủ tịch HĐQT | | | | | | |
| 1.12 | Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Thái Bình | | Thành viên HĐQT | | | | | | |
| 2 | Phan Minh Sơn | | Thành viên HĐQT | Nam | | | | | |
| 2.1 | Phan Văn Tuệ | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 2.2 | Nguyễn Thị Thu | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 2.3 | Lê Thị Xuân Hồng | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 2.4 | Phan Quốc Phong | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 2.5 | Phan Khánh Xuân | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 2.6 | Phan Thị Thu Hiền | | Chị gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 3 | Trần Hậu Cường | | Thành viên HĐQT | Nam | | | | | |

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--|--|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | kiêm Giám đốc | | | | | | |
| 3.1 | Trần Hậu Nhân | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 3.2 | Nguyễn Thị Cận | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 3.3 | Trần Hậu Kiên | | Anh ruột | Nam | | | 0 | 0% | |
| 3.4 | Trần Hậu Trung | | Em ruột | Nam | | | 0 | 0% | |
| 4 | Nguyễn Anh Thi | | Thành viên Hội đồng quản trị | Nam | | | | | |
| 4.1 | Ho Ngoc Nguyen Vu Bích | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 4.2 | Nguyen An Khanh Ho | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 4.3 | Nguyen Kim Thien Ho | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 4.4 | Nguyen Khiem Ton | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 4.5 | Nguyen Thi Oanh | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 5 | Murugavel Shanmugam (Vel) | | Thành viên Hội đồng quản trị | Nam | | | | | |



| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--|--|-----------------------------|------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 5.1 | Ramasamy Shanmugam | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 5.2 | Suseela Shanmugam | | Mẹ ruột | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 5.3 | Latha Chandrasekaran | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 5.4 | Ashvath Murugavel | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 5.5 | Mithra Murugavel | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 5.6 | Saravanan Shanmugam | | Em ruột | Nam | | | 0 | 0% | |
| 5.7 | Meenatchi Shanmugam | | Chị ruột | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 6 | Phạm Thị Lan Anh | | Trưởng Ban Kiểm soát | Nữ | | | | | |
| 6.1 | Phạm Đức Hải | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 6.2 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 30 | 0.0000015% | |
| 6.3 | Phạm Đức Trung | | Em ruột | Nam | | | 0 | 0% | |
| 6.4 | Phạm Việt Khôi | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 7 | Trần Đức Giang | | Thành | Nam | | | | | |



| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--|--|---------------------------------|------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| | | | viên Ban Kiểm soát | | | | | | |
| 7.1 | Trần Quốc Bảo | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 7.2 | Nguyễn Hiền Lương | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 7.3 | Trần Thu Giang | | Chị gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 7.4 | Phạm Thu Hà | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 7.5 | Trần Hà An | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 7.6 | Trần Phạm An Thùy | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 7.7 | Trần Phạm Hải Bình | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 8 | Hà Triệu Cường | | Thành viên Ban Kiểm soát | Nam | | | | | |
| 8.1 | Hoàng Mỹ Dung | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 8.2 | Hà Triệu Hoàng Việt Bryant | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 8.3 | Hà Triệu Vy Alice | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 8.4 | Võ Thị Kỳ Thanh | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 8.5 | Hà Trần Hoàng | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 8.6 | Hà Thanh Hải | | Chị gái | Nữ | | | 0 | 0% | |

| Stt | Họ tên (Tên người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ) | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ/quan hệ | Giới tính | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|--|--|-----------------------|------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 9 | Tổng Nguyên Long | | Phó Giám đốc | Nam | | | | | |
| 9.1 | Tổng Nguyên Ái | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 9.2 | Lưu Thị Phúc | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 9.3 | Vũ Thị Minh Huệ | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 9.4 | Tổng Hạnh Liên | | Chị gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 9.5 | Tổng Khánh Giang | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 9.6 | Tổng Huy Nam | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 10 | Đỗ Thành Luân | | Kế toán trưởng | Nam | | | | | |
| 10.1 | Đỗ Văn Toán | | Bố đẻ | Nam | | | 0 | 0% | |
| 10.2 | Nguyễn Thị Châu | | Mẹ đẻ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 10.3 | Đỗ Hoài Bắc | | Anh trai | Nam | | | 0 | 0% | |
| 10.4 | Vũ Thị Lý | | Vợ | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 10.5 | Đỗ Minh Khuê | | Con gái | Nữ | | | 0 | 0% | |
| 10.6 | Đỗ Tấn Phát | | Con trai | Nam | | | 0 | 0% | |

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ: Không có.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi,
- Thành viên HĐQT,
- Lưu Vthư, Thư ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



PHẠM TRUNG KIÊN

